

Số: 323 /QĐ-NĐTW

Hà nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành tạm thời Bảng giá Giường bệnh theo yêu cầu
Tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ Tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 5512/QĐ-BYT ngày 25/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh Viện Bệnh nhiệt đới Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ - NĐTW ngày 25/02/2026 về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu giường bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện năm 2026;

Căn cứ Quyết định 408/QĐ – NĐTW ngày 28/03/2025 về việc ban hành tạm thời giá dịch vụ KCB theo yêu cầu tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương;

Căn cứ Quyết định 223/QĐ – NĐTW ngày 24/02/2026 về việc ban hành tạm thời giá dịch vụ theo yêu cầu tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương;

Căn cứ theo tờ trình số 15/NĐTW – TTKCBTYC&QT ngày 10/03/2026 về giá giường điều trị theo yêu cầu của Trung tâm Khám chữa Bệnh Theo Yêu Cầu và Quốc Tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Phụ trách phòng Tài chính Kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tạm thời kèm theo quyết định này Bảng giá Giường bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương (chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này được áp dụng từ ngày 10/03/2026 và thay thế cho Quyết định số 1276/QĐ – NĐTW ngày 08/09/2025.

Điều 3. Các ông, bà Phụ trách phòng Tài chính Kế toán, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Trưởng Khoa, phòng, viện, trung tâm trực thuộc Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT; TCKT.


GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
BỆNH NHIỆT ĐỚI
TRUNG ƯƠNG
Phạm Ngọc Thạch



PHỤ LỤC GIÁ GIƯỜNG BỆNH THEO YÊU CẦU TẠI BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số : 323 /QĐ-NĐTW ngày 10 /03 /2026)

STT	Tên phòng	Số giường/ phòng	Đơn giá giường/ phòng
Khoa Cấp cứu (Tổng 15)			
1	Áp lực âm 1	1	2.120.000
2	Áp lực âm 2	1	2.120.000
3	Áp lực âm 3	2	1.700.000
4	Phòng C11	2	1.700.000
5	Phòng C12	2	1.700.000
6	Phòng C13	2	1.700.000
7	Phòng C14	2	1.700.000
8	Cấp Cứu 4	3	1.270.000
Trung tâm Hồi sức tích cực (Tổng 18)			
1	5A	2	1.700.000
2	6A	1	2.120.000
3	7A	1	2.120.000
4	8A	2	1.700.000
5	2B	1	2.120.000
6	3B	1	2.120.000
7	4B	1	2.120.000
8	4D	3	1.270.000
9	5D	3	1.270.000
10	6D	3	1.270.000
Khoa Nhiễm khuẩn tổng hợp (Tổng 15)			
1	Phòng 502	1	1.230.000
2	Phòng 504	1	1.230.000
3	Phòng 506	2	980.000
4	Phòng 509	2	980.000
5	Phòng 511	2	980.000
6	Phòng 528	2	980.000
7	Phòng 530	1	1.230.000
8	Phòng 531	2	980.000
9	Phòng 533	2	980.000
Khoa Nhi (Tổng 14)			
1	Phòng 802	1	1.230.000
2	Phòng 804	1	1.230.000
3	Phòng 832	1	1.230.000
4	Phòng 830	1	1.230.000
5	Phòng 828	2	980.000
6	Phòng 835	2	980.000



[Handwritten signature]

7	Phòng 837	2	980.000
8	Phòng 809	2	980.000
9	Phòng 811	2	980.000
Khoa Ngoại Tổng hợp – Tiết niệu – Nam học (Tổng 5)			
1	Phòng 250	2	980.000
2	Phòng 255	1	1.230.000
3	Phòng 246	1	1.230.000
4	Phòng 248	1	1.230.000
Trung tâm Phẫu thuật Gan mật – Tiêu hóa (Tổng 6)			
1	Phòng 355	1	1.230.000
2	Phòng 356	2	980.000
3	Phòng 376	1	1.230.000
4	Phòng 375	2	980.000
Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình – Thần kinh và Cột sống (Tổng 7)			
1	Phòng 272	1	1.230.000
2	Phòng 281	2	980.000
3	Phòng 283	2	980.000
4	Phòng 276	1	1.230.000
5	Phòng 274	1	1.230.000
Khoa Virut - Ký sinh trùng (Tổng 12)			
1	Phòng 602	1	1.230.000
2	Phòng 604	1	1.230.000
3	Phòng 606	2	980.000
4	Phòng 609	2	980.000
5	Phòng 611	2	980.000
6	Phòng 628	2	980.000
7	Phòng 630	1	1.230.000
8	Phòng 632	1	1.230.000
Khoa Viêm gan (Tổng 14)			
1	Phòng 402	1	1.230.000
2	Phòng 404	1	1.230.000
3	Phòng 406	2	980.000
4	Phòng 409	2	980.000
5	Phòng 411	2	980.000
6	Phòng 428	2	980.000
7	Phòng 430	1	1.230.000
8	Phòng 432	1	1.230.000
9	Phòng 433	2	980.000
Khoa Sản (Tổng 3)			
1	Phòng 362	1	1.230.000
2	Phòng 363	1	1.230.000
3	Phòng 344	1	1.230.000
Khoa Nội tổng hợp (Tổng 10)			
1	Phòng 706	1	1.230.000
2	Phòng 709	1	1.230.000
3	Phòng 711	1	1.230.000
4	Phòng 735	1	1.230.000
5	Phòng 736	3	800.000
6	Phòng 737	1	1.230.000



Handwritten signature

7	Phòng 738	2	980.000
Trung Tâm KCB Theo yêu cầu và Quốc tế (Tổng 50)			
1	Phòng 901	1	2.000.000
2	Phòng 902	1	2.000.000
3	Phòng 903	1	2.000.000
4	Phòng 904	1	2.000.000
5	Phòng 905	3	1.200.000
6	Phòng 907	3	1.200.000
7	Phòng 908	2	1.600.000
8	Phòng 909	2	1.600.000
9	Phòng 911	2	1.600.000
10	Phòng 912	2	1.600.000
11	Phòng 914	1	2.000.000
12	Phòng 915	2	1.600.000
13	Phòng 917	3	1.200.000
14	Phòng 918	2	1.600.000
15	Phòng 919	1	2.000.000
16	Phòng 920	1	2.000.000
17	Phòng 921	1	2.000.000
18	Phòng 922	1	2.000.000
19	Phòng 923	1	2.000.000
20	Phòng 924	1	2.000.000
21	Phòng 925	1	2.000.000
22	Phòng 927	1	2.000.000
23	Phòng 929	1	2.000.000
24	Phòng 931	1	2.000.000
25	Phòng 935	2	1.600.000
26	Phòng 937	3	1.200.000
27	Phòng 939	3	1.200.000
28	Phòng 941	3	1.200.000
29	Phòng 943	3	1.200.000

Giá trên áp dụng từ 10/03/2026 đến hết ngày 10/9/2026. Từ 11/9/2026 các giường 905, 907, 917, 937, 939, 941, 943 (Loại 3giường/phòng) sẽ áp dụng giá 1.400.000 đồng/ngày theo Quyết định 223/QĐ -NĐTW ngày 24/02/2026, các giường còn lại vẫn tiếp tục áp dụng theo giá tại quyết định này.

Signature